

Sử dụng phương pháp Montessori để phát triển khả năng chú ý cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ (7-15 tuổi)

Tác giả: **Đoàn Thị Thu**

Trung tâm Giáo dục kỹ năng cho trẻ có nhu cầu đặc biệt **Akari**
trực thuộc Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Nhà giáo dục Nga L.X.Uxinski đã từng nói “ Chú ý như là cánh cửa tâm hồn duy nhất của học sinh mà qua đó tất cả thế giới bên ngoài đi vào ý thức”. Chú ý là một trong những giai đoạn đầu tiên và quan trọng của quá trình nhận thức bởi thông tin có được lưu giữ lại bộ nhớ hay không phụ thuộc rất lớn vào sự tập trung chú ý. Tập trung chú ý sẽ giúp trẻ biết cách tri giác, định hướng cho hoạt động của mình nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong khoảng thời gian nhất định.

Khả năng tập trung chú ý của trẻ rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) gặp khá nhiều khó khăn, trẻ thường khó tập trung vào nhiệm vụ, lời nói của người khác, chỉ chú ý đến những thứ mà mình thích, quan tâm. Do sự duy trì chú ý kém nên việc tiếp nhận và xử lý thông tin của trẻ RLPTK cũng bị gián đoạn. Montessori là một phương pháp dạy học nổi tiếng trên thế giới do một bác sĩ - nhà giáo dục người Ý Maria Montessori (1870-1952) sáng lập dành cho trẻ với ưu thế tập trung vào nhu cầu của từng trẻ, khuyến khích trẻ làm việc độc lập, tự do và sáng tạo trong một môi trường được thiết kế với các đồ dùng học tập chuyên biệt nhằm thu hút sự chú ý và phát triển mọi tiềm năng của trẻ. Với ưu thế đó chúng tôi đã lựa chọn sử dụng phương pháp Montessori để phát triển khả năng chú ý cho trẻ RLPTK (7-15 tuổi) ở trung tâm Akari nhằm nâng cao hiệu quả học tập. Phương pháp Montessori đã được ứng dụng một cách triệt để ở trung tâm Akari, các hoạt động học Montessori được tổ chức hàng ngày nhằm hình thành, phát triển và duy trì năng lực cho trẻ RLPTK.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm

2.1.1 Phương pháp Montessori

Phương pháp Montessori là phương pháp dạy học dành cho trẻ dựa trên nền tảng sự tự do và khám phá ở mỗi trẻ, dựa trên triết lý giáo dục, ý tưởng và các quan điểm, nguyên tắc của nhà giáo dục người Ý Montessori nhằm phát triển một cách toàn diện cho trẻ.

Triết lý giáo dục của phương pháp Montessori coi trọng hai năng lực nội sinh cho sự phát triển của một đứa trẻ là Quá trình nhận biết và Khả năng nhận thức. Phương pháp Montessori nhằm hướng tới sự phát triển tổng thể tính cách của trẻ dựa trên 03 lĩnh vực: sự vận động của cơ thể, kích thích giác quan và cách phát huy hoạt động trí tuệ. Trong đó

tôn trọng sự tự do của trẻ là một trong những triết lý được bà Montessori đặc biệt chú trọng đến trong phương pháp giáo dục nổi tiếng của mình.

2.1.2 Hệ thống bài tập của phương pháp Montessori

Hệ thống các bài tập của phương pháp Montessori được thiết kế theo 5 lĩnh vực: hoạt động thực hành cuộc sống, giác quan, ngôn ngữ, Toán học, lịch sử địa lý.

Lĩnh vực	Bài tập tương ứng	
<i>Hoạt động thực hành cuộc sống</i>	BT 1: Trải chiếu/ thảm BT 2: Rót nước vào các chén nhỏ BT 3: Mở và đóng các ống khóa BT 4: Xúc gạo vào các bát nhỏ BT 5: Gấp khăn BT 6: Tắt dây BT 7: Rót gạo vào những chiếc lọ nhỏ BT 8: Gấp khăn có dạng hình chữ nhật BT 9: Gấp hình BT 10: Cắt băng giấy BT 11: Phân loại hạt	BT 12: Làm nổi mô hình BT 13: Tương ứng 1-1 BT 14: Thêu theo mẫu BT 15: Mở và đóng các nắp hộp BT 16: Thêu mẫu đánh dấu trang sách BT 17: Rót gạo vào những chiếc lọ nhỏ BT 18: Rót gạo vào hai chiếc bát lớn
<i>Bài tập luyện giác quan</i>	BT 1: Tháp hồng BT 2: Bậc thang nâu BT 3: Những thanh gỗ đỏ BT 4: Chậu đậu tương BT 5: Cảm nhận bằng bàn chân BT 6: Các thẻ giấy ráp BT 7: Hộp cảm nhận mùi BT 8: Hộp cảm nhận âm thanh	BT 9: Phân loại đồ vật theo màu sắc BT 10: Trò chơi trí nhớ về màu sắc BT 11: Những tấm gỗ màu 1 BT 12: Những tấm gỗ màu 2 BT 13: Sắp xếp các tấm thẻ theo kích cỡ
<i>Phát triển ngôn ngữ và chữ viết</i>	BT 1: Sắp xếp vật và tranh tương ứng BT 2: Xếp tranh theo trình tự logic BT 3: Các thẻ tranh mở rộng vốn từ BT 4: Gắn thẻ từ vào đồ vật BT 5: Gắn tranh vào các đồ vật BT 6: Nhãn hiệu và các từ hoàn chỉnh BT 7: Trò chơi trí nhớ được đánh dấu BT 8: Các chữ cái cảm nhận	BT 9: Tô và nhận biết các chữ cái BT 10: Nhận biết nguyên âm và thanh điệu BT 11: Xếp từ BT 12: Trò chơi trí nhớ và biểu tượng BT 13: Viết chính tả các từ sử dụng chữ cái
<i>Toán học</i>	BT 1: Những thanh gỗ học đếm BT 2: Số để cảm nhận BT 3: Các thẻ cảm nhận xúc giác BT 4: Các thẻ ghi số và hạt đếm xâu thành hình con rắn BT 5: Các bậc thang bằng hạt tròn nhiều màu BT 6: Hộp có các ngăn đựng số đếm BT 7: Các tấm thẻ ghi số và dải băng BT 8: Các tấm thẻ số và vật liệu đếm	BT 9: Số cảm nhận bằng xúc giác và các thẻ tập hợp số lượng BT 10: Bảng số 100 BT 11: Các thanh hạt đếm nhiều màu và các thanh chục hạt BT 12: Các thẻ ghi số 10 BT 13: Thẻ ghi số 10 và các que xâu hạt BT 14: Các thanh số làm phép tính cộng và trừ.
<i>Lịch sử- Địa lý</i>	BT 1: Bản đồ Việt Nam BT 2: Phân loại rác bảo vệ môi trường	BT 4: Treo tranh về quê hương đất nước

	BT 3: Nhận biết các biểu tượng giao thông	BT 5: Tìm ra các con vật
--	---	--------------------------

Mỗi lĩnh vực sẽ có các bài tập khác nhau, mỗi bài tập đều có hướng dẫn cách thực hiện riêng. Các bài tập này được ứng dụng một cách linh hoạt tùy thuộc vào khả năng, mức độ chức năng hiện tại của từng trẻ.

2.1.3 Khả năng chú ý của trẻ RLPTK (7-15 tuổi)

Chú ý là sự tập trung của ý thức vào một hay một nhóm sự vật hiện tượng để định hướng hoạt động, bảo đảm điều kiện thần kinh- tâm lý cần thiết cho hoạt động tiến hành có hiệu quả. Khả năng chú ý là sự tập trung chú ý của ý thức vào một hay một nhóm đối tượng, sự vật, hiện tượng nào đó để hoạt động có kết quả.

Trẻ RLPTK là những trẻ có khiếm khuyết về giao tiếp và có những hành vi lặp lại, rập khuôn về sở thích và hoạt động. Trẻ RLPTK (7-15 tuổi) thường không để ý đến đối tượng đang giao tiếp với mình, không chăm chú nhìn và lắng nghe người khác nói chuyện nên việc thu nhận thông tin thiếu trọn vẹn và chính xác.

Trẻ RLPTK dễ bị phân tán bởi các yếu tố kích thích bên ngoài nên khả năng chú ý không bền. Trẻ có chú ý nhưng không tập trung cao độ và bền theo một phạm vi đã định cũng như di chuyển chú ý có mục đích, tổ chức: đang nghe cô giảng lại chuyển sang nghe hát, nghe tiếng nói vọng từ bên ngoài hoặc nhìn ra ngoài... Trẻ ít giao tiếp mắt mắt, thường không chú ý đến người đối diện nên khó khăn trong việc đoán cảm xúc và thái độ của mọi người.

Khối lượng chú ý của trẻ RLPTK thường chỉ hướng vào các đối tượng là hẹp, trẻ không thể cùng một lúc chú ý đến nhiều đối tượng. Đặc biệt trẻ rất khó hướng sự chú ý của mình vào lời nói mà không đi kèm với đối tượng cụ thể. Sự chú ý của trẻ thường xuyên dao động, di chuyển từ đối tượng này sang đối tượng khác với mục đích không rõ ràng. Trẻ không điều khiển được chú ý của mình mà thường bị thu hút vào những đối tượng có màu sắc sặc sỡ hay kích thích mạnh mẽ như âm thanh, tiếng động mạnh...

Phát triển khả năng chú ý cho trẻ RLPTK (7-15 tuổi) là dựa trên những đặc điểm, mức độ chức năng hiện tại của trẻ, vận dụng phương pháp Montessori vào dạy học nhằm tăng cường sự tập trung chú ý của trẻ RLPTK vào các hoạt động học tập để giúp các em tiếp thu bài học một cách hiệu quả nhất, giảm bớt hành vi.

Sự phát triển chú ý của trẻ PLPTK về cơ bản đều có những giai đoạn phát triển giống như trẻ bình thường nhưng trẻ RLPTK có những khó khăn nhất định nên sự phát triển chú ý của trẻ RLPTK thường diễn ra chậm hơn so với trẻ bình thường. Do đó trong quá trình giáo dục, giáo viên phải luôn thay đổi các hình thức hoạt động và sử dụng các phương pháp, biện pháp khác nhau để duy trì sự chú ý có chủ đích của trẻ.

2.1.4 Các tiêu chí đánh giá khả năng chú ý của trẻ RLPTK (7-15 tuổi) khi sử dụng phương pháp Montessori

Các nghiên cứu của Cooke & Williams (1987) đã tổng hợp được 6 mức độ phát triển bình thường của việc kiểm soát chú ý, đây là cơ sở lí luận cho việc đưa ra các tiêu chí đánh giá khả năng chú ý của trẻ RLPTK (7-15 tuổi):

Tiêu chí 1: Khả năng chú ý- đánh giá dựa trên 6 mức độ:

Mức độ chú ý	Điểm tương ứng	Diễn giải
<i>Mức độ 1: từ 0 đến 1 tuổi</i>	1	Trẻ hoàn toàn sao lãng, sự chú ý của trẻ chỉ được duy trì trong chốc lát và bị phân tán bởi bất kỳ sự kích thích nào trội hơn.
<i>Mức độ 2: từ 1 tuổi đến 2 tuổi</i>	2	Sự chú ý ổn định hơn nhưng thiếu linh hoạt. Trẻ có thể tập trung trong một thời gian ngắn vào nhiệm vụ hoặc vào điều gì trẻ thích nhưng không thể chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào của người lớn. Mức độ chú ý tốt nhất là vào hoạt động mà trẻ lựa chọn
<i>Mức độ 3: từ 2 tuổi đến 3 tuổi</i>	3	Sự chú ý của trẻ là đơn kênh (chỉ chú ý bằng thị giác hoặc thính giác) nhưng trở nên linh hoạt hơn. Với sự giúp đỡ của người lớn, trẻ có thể tập trung chú ý, di chuyển chú ý từ nhiệm vụ của trẻ tới sự chỉ dẫn của người lớn và ngược lại.
<i>Mức độ 4: từ 3 tuổi đến 4 tuổi</i>	4	Sự chú ý của trẻ vẫn đơn kênh tới một nhiệm vụ nhưng trẻ có thể di chuyển nó một cách luân phiên. Sự di chuyển dần dần đến giai đoạn mà trẻ chỉ cần nhìn vào người nói nếu sự hướng dẫn khó hiểu
<i>Mức độ 5: từ 4 tuổi đến 5 tuổi</i>	5	Sự chú ý của trẻ là hai kênh, trẻ có khả năng chú ý tới hướng dẫn bằng lời trong mối liên hệ với nhiệm vụ, không nhìn vào người lớn, sự chú ý đó có thể chỉ duy trì trong một thời gian ngắn.
<i>Mức độ 6: từ 5 tuổi đến 6 tuổi</i>	6	Đây là mức độ chú ý cao nhất ở độ tuổi của trẻ, sự chú ý được thiết lập và duy trì tốt, tập trung vào hoàn thành nhiệm vụ.

Sự phát triển khả năng chú ý của trẻ PLPTK (7-15 tuổi) được biểu hiện qua các mức độ phát triển chú ý tăng dần từ mức độ 1 đến mức độ 6, trong đó các mức độ này tương ứng với tuổi thực của trẻ. Trẻ RLPTK tại trung tâm Akari có tuổi thực từ 7- 15 tuổi nhưng tuổi phát triển được đánh giá bằng thang Kyoto chỉ tương đương trong độ tuổi 1-6 tuổi.

Tiêu chí 2: Thời lượng chú ý: Độ dài thời gian kể từ lúc trẻ bắt đầu chú ý vào đối tượng hoạt động này đến khi trẻ bắt đầu chuyển chú ý sang đối tượng, hoạt động khác.

Tiêu chí 3: Khối lượng chú ý: là sự phân phối chú ý để tổ chức được nhiều nhiệm vụ cùng một lúc. Chấm điểm theo số lượng nhiệm vụ mà trẻ chú ý được trong cùng một lúc.

Cách tính điểm: Sau 10 bài tập đo, số điểm tối đa của mỗi trẻ đạt được là 60 điểm, với số điểm cụ thể sẽ xếp loại khả năng chú ý như sau:

- Mức độ chú ý rất tốt: 50-60 điểm
- Mức độ chú ý trung bình: 20-29 điểm
- Mức độ chú ý tốt: 40-49 điểm
- Mức độ chú ý yếu: 10-19 điểm
- Mức độ chú ý khá: 30-39 điểm
- Mức độ rất yếu: 0-9 điểm

Đánh giá thời lượng chú ý: tính số lần thực hiện/ thời gian (phút). Thời lượng trung bình được tính bằng trung bình cộng của tất cả các khả năng chú ý.

Đánh giá khối lượng chú ý: số lượng nhiệm vụ mà trẻ thực hiện được trong cùng một lúc.

2.2. Sử dụng phương pháp Montessori phát triển khả năng chú ý của trẻ RLPTK (7-15 tuổi)

2.2.1 Thực trạng khả năng chú ý của trẻ RLPTK (7-15 tuổi)

Qua khảo sát 07 giáo viên dạy trẻ ở Trung tâm về việc sử dụng phương pháp Montessori để phát triển khả năng chú ý cho trẻ hàng ngày trong năm học 2018-2019:

Bảng 1: Hiệu quả sử dụng phương pháp Montessori vào dạy học

Yếu tố	Hiệu quả						Điểm TB	Thứ bậc
	Cao		TB		Thấp			
Mức độ hứng thú của trẻ	5	71.4	2	28.6	0	0	2.71	2
Mức độ tập trung chú ý vào hoạt động	6	85.7	1	14.3	0	0	2.85	1
Các kỹ năng làm việc của trẻ	4	57.1	3	42.9	0	0	2.57	3
Mức độ tương tác giữa trẻ với giáo viên	3	42.9	3	42.9	1	14.3	2.28	4
Mức độ tương tác giữa các trẻ trong nhóm với nhau	4	57.1	3	42.9	0	0	2.57	3
Khả năng nhận thức	6	85.7	1	14.3	0	0	2.85	1

Kết quả nghiên cứu thực trạng tại Bảng 1 ở trên cho thấy khi sử dụng phương pháp Montessori vào dạy học cho trẻ RLPTK thì có 85.7 % giáo viên cho rằng mức độ tập trung chú ý vào hoạt động của trẻ đạt hiệu quả cao, 71.4% ý kiến cho rằng mức độ hứng thú của trẻ vào hoạt động đạt hiệu quả cao, không có ý kiến nào đánh giá mức độ hiệu quả thấp. Có 14.3 % giáo viên cho rằng mức độ tương tác giữa trẻ với giáo viên đạt hiệu quả thấp.

Trung tâm luôn đặt sự tiến bộ của trẻ làm mục tiêu tiên quyết nên không ngừng đổi mới phương pháp, cập nhật những phương pháp tiến bộ phù hợp với điều kiện của trung

tâm cũng như với khả năng của từng trẻ, đã thiết kế phòng học sử dụng các đồ dùng Montessori để trẻ hoàn toàn có thể lĩnh hội được tri thức thông qua phương pháp này.

Tuy nhiên thực trạng nghiên cứu cho thấy khi sử dụng phương pháp Montessori, giáo viên vẫn chưa có định hướng rõ ràng là tập trung phát triển cho trẻ lĩnh vực nào mà chú trọng đến việc phát triển chung tất cả các lĩnh vực, chưa có sự đánh giá sau quá trình học và ghi chép một cách cụ thể tiến trình trẻ thực hiện các kỹ năng.

2.2.2 Kết quả sử dụng phương pháp Montessori để phát triển khả năng chú ý cho trẻ RLPTK (7-15 tuổi)

2.2.2.1 Quy trình sử dụng hệ thống bài tập Montessori để phát triển khả năng chú ý cho trẻ RLPTK

Bước 1: Giới thiệu định hướng hoạt động

- Giáo viên giới thiệu các hoạt động
- Hướng dẫn trẻ tự định hướng hoạt động, gợi ý để học sinh lựa chọn hoạt động.

Ví dụ về bài dạy Hộp cảm nhận âm thanh

Bước 1: GV đặt chiếc khay đựng các hộp cảm nhận về bên phải của góc học tập. Lấy các hộp đựng âm thanh ra và chia làm 2 hàng, hàng có nắp màu xanh và hàng có nắp màu đỏ. GV gọi tên hoạt động, đây là hoạt động gì? Các em có muốn biết các hộp này đựng gì bên trong không? Nghe thấy âm thanh gì khi cô lắc lên?...

Bước 2: Hỗ trợ trẻ tiến hành hoạt động

- Hướng dẫn trẻ lập kế hoạch hoạt động
- Hướng dẫn trẻ thực hiện kế hoạch hoạt động.

Bước 2: GV làm mẫu hoạt động này. GV và HS cùng nhau suy nghĩ xem cần làm gì? Như thế nào? Khi lắc các hộp xong thì để ở đâu? Mục đích của hoạt động là tìm ra các cặp hộp có âm thanh giống nhau...

Bước 3: Kết thúc hoạt động

- Hướng dẫn trẻ hoàn thành hoạt động
- Hướng dẫn cách cất đồ dùng học tập.

Bước 3: HS bắt đầu thực hiện hành động bằng cách lắc từng hộp một, lắng nghe âm thanh và tìm ra hộp có âm thanh giống nhau. Khi tìm được cặp hộp có âm thanh giống nhau các em nên đặt ở phía trên.

Bước 4: Tự đánh giá hoạt động

- Trẻ tự đánh giá hoạt động của mình
- Giáo viên đánh giá hoạt động của trẻ

Bước 4: Khi HS thực hiện xong hoạt động, HS có thể tự kiểm tra và đánh giá xem mình đã tìm đúng chưa bằng cách lật đáy hộp lên xem có chấm màu giống nhau không. Nếu HS làm chưa đúng có thể lặp lại chu trình trên. GV và HS cùng bình luận về âm thanh của cặp hộp đó.

2.2.2.2 Kết quả khả năng chú ý của trẻ RLPTK trước và sau khi thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành đo trước khi thực nghiệm và sau khi thực nghiệm của 07 trẻ RLPTK (7-15 tuổi) đang học ở Trung tâm Akari về các tiêu chí đánh giá khả năng chú ý của trẻ bằng bảng quan sát.

Bảng 2: Khả năng chú ý của trẻ RLPTK trước và sau khi thực nghiệm

Nhóm thực nghiệm	Mức độ khả năng chú ý (%)						Khối lượng chú ý	Thời lượng chú ý
	Rất tốt	Tốt	Khá	TB	Yếu	Rất yếu	Số nhiệm vụ TB	Tính thời gian 10 phút
Trước thực nghiệm	0	0	42.9	42.9	14.2	0	1.2	3.4
Sau thực nghiệm	0	28.6	42.9	28.5	0	0	2.4	5.6

Qua kết quả ở Bảng 2 cho thấy trước khi thực nghiệm tỉ lệ % cao nhất về mức độ khả năng chú ý chỉ dừng ở mức độ khá chiếm 42.9% số trẻ, có 42.9% trẻ có khả năng chú ý ở mức độ trung bình và 14.2% trẻ có mức độ chú ý yếu. Sau khi thực nghiệm bằng cách sử dụng phương pháp Montessori, khả năng chú ý của trẻ có sự chuyển biến hơn một cách rõ rệt, có 28.6% số trẻ có chú ý mức độ tốt, 28.5% trẻ có mức độ chú ý chuyển từ yếu sang trung bình, không có trẻ nào có mức độ chú ý yếu. Trẻ đã biết chú ý vào nhiệm vụ, hoạt động của mình và duy trì được sự chú ý trong thời gian lâu hơn từ 3.4 phút lên 5.6 phút. Hầu hết trẻ RLPTK đều có thể lựa chọn được hoạt động của mình, tự thực hiện hoạt động mà mình đã chọn, hoàn thành nhiệm vụ và biết để lại đồ dùng lên giá học tập đúng nơi quy định, trẻ biết quan sát GV làm mẫu và tuân theo các nguyên tắc của Montessori trong quá trình thao tác với đồ vật.

3. Kết luận- Khuyến nghị

Trẻ RLPTK gặp khá nhiều khó khăn về khả năng chú ý dẫn đến khả năng nhận thức, ngôn ngữ, tư duy của trẻ có nhiều hạn chế. Tuy nhiên các hoạt động được tổ chức và giảng dạy theo phương pháp Montessori với các đồ dùng học tập được thiết kế chuyên biệt, tạo cho trẻ có một môi trường học tập thoải mái, được học thông qua trải nghiệm tùy theo sở thích riêng đã tạo cơ hội phát huy tối đa những tiềm năng của trẻ mà khả năng tiền đề cho việc học chính là khả năng chú ý.

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy trong khi học tập hoặc sinh hoạt trẻ RLPTK thường có biểu hiện giảm tập trung chú ý bằng việc mắc lỗi sai trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bỏ dở hoạt động của mình, không biết nhiệm vụ tiếp theo của mình cần làm là

gì, không để ý đến lời hướng dẫn của giáo viên, chơi theo ý thích của mình, chú ý ngắn, không bền... Thông qua quá trình thực nghiệm bằng phương pháp giáo dục Montessori, không những khả năng chú ý của trẻ RLPTK được nâng lên mà trẻ còn phát huy được tính sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, tăng cường khả năng nhận thức về thế giới xung quanh thông qua việc rèn luyện các giác quan mà trẻ còn biết cách điều tiết cảm xúc của mình hơn, bình tĩnh hơn...

Kết quả nghiên cứu cũng chứng tỏ việc sử dụng phương pháp Montessori trong việc dạy học và duy trì phương pháp này một cách thường xuyên cùng với các phương pháp giáo dục khác để phát triển khả năng chú ý nói riêng, khả năng nhận thức cho trẻ nói chung đã thực sự đem lại hiệu quả.

Trong quá trình dạy học bằng phương pháp Montessori giáo viên cần thực hiện một cách đồng bộ, xuyên suốt và chặt chẽ ở tất cả các giai đoạn từ việc lập kế hoạch hoạt động cho trẻ, chuẩn bị môi trường học tập, tổ chức thực hiện và đánh giá lại. GV cần chú ý đến khả năng, mức độ chức năng hiện tại của từng trẻ cùng với việc linh hoạt, nhanh nhạy trong xử lý tình huống sư phạm để đưa ra các hướng dẫn một cách phù hợp nhất cho trẻ. Trên cơ sở đó cần có sự ghi chép tỉ mỉ, quan sát kĩ cách trẻ tương tác với đồ vật để có những điều chỉnh kịp thời, tăng khả năng tiếp thu, nâng cao hiệu quả dạy học cho trẻ RLPTK.

(Bài viết đã được công bố trong Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia mang tên “*Phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới quản lý trong hoạt động can thiệp trẻ có rối loạn phát triển*” do Hội Khoa học Tâm Lý-Giáo dục Việt Nam tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019, tr. 95-104).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Hiểu Huy (2013). *Phương pháp giáo dục Montessori, phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ 0-6 tuổi*. Nhà xuất bản văn hóa- thông tin.
2. Nguyễn Thị Vân Thanh (2010), *Đặc điểm tâm lý lâm sàng của học sinh tiểu học có rối loạn tăng động giảm chú ý*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học.
3. Maria Montessori, *The discovery of the child*, Translated by M. Joseph Costeloe, S. J. The Creighton University, Published by Ballantine books: The secret of childhood. New York.
4. Maria Montessori (2004). *Sổ tay Giáo dục trẻ em*, NXB ĐHSP.
5. Kirstin Bostelmann & Vivien Heller (2009). *Hoạt động tự do – Tự thích nghi và tự quyết định việc học*. Tổ chức Dịch vụ phát triển Đức DED và Mirja Sachs Foudation. NXB Đại học Huế.